

Bản án số: 45/2023/HS-ST  
Ngày: 28/7/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hiệp và ông Phạm Việt Phương.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/HSST-QĐ ngày 11/7/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 21/7/2023 đối với các bị cáo:

**1. NGÔ VĂN K**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 06/10. Bố: Ngô Văn Ng (đã chết); Mẹ: Bùi Thị Th, sinh năm 1951. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; có 02 con: Lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07 ngày 12/7/1997, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã xử phạt NGÔ VĂN K 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/ST ngày 20/01/2000, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt NGÔ VĂN K 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.

**2. NGÔ VĂN CH**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12. Bố: NGÔ VĂN K, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Lưu Thị H, sinh năm 1993; có 02 con: Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 06/4/2023 đến nay.

\* *Bị hại*: Công ty TNHH Đ HD.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1987 - Chức vụ giám đốc; nơi cư trú: Phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thúy Qu; địa chỉ: 6/26 C, Hải Phòng.

\* *Người có quyền lợi liên quan*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: T, C, K, Hải Dương.

\* *Người làm chứng*: Chị Bùi Thị Th1, ông Bùi Hữu L, ông Vũ Đức B1 và bà Vũ Thị C.

*(Các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt; người có quyền lợi liên quan đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

NGÔ VĂN K và con trai của K là NGÔ VĂN CH làm công việc bốc vác thuê tại Công ty TNHH Đ HD (sau đây gọi tắt là Công ty Đ), địa chỉ: thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương do anh Vũ Văn B là Giám đốc; ông Nguyễn Văn H1 hợp đồng thỏa thuận với anh B thuê gửi tải tại Công ty Đ. Khoảng 07 giờ ngày 05/7/2021, xe ô tô chở 34 tấn tải Trung Quốc của ông H1 đến Công ty Đ thì K và Ch được thuê bốc vác 21,125 tấn tải xuất cho khách hàng và bốc vác 12,848 tấn tải còn lại vào trong kho lạnh (kho chứa hàng) thuộc Công ty Đ để bảo quản. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi K và Ch bốc vác tải vào trong kho lạnh xong thì chị Bùi Thị Th1 (là thủ kho của Công ty Đ) khoá cửa kho lại và cầm chìa khoá đi về (kho lạnh là một phòng kín nằm trong khu nhà xưởng do Công ty Đ thuê của Công ty THHH sản xuất và thương mại T. Khu nhà xưởng được lợp mái tôn cao so với mái trần nhựa kho lạnh khoảng 03 mét, có 03 cửa ra vào gồm 02 cửa phía tây và 01 cửa phía nam, cửa phía nam cũng là cửa chính vào kho lạnh). K biết chiều ngày 05/7/2021, Công ty Đ đóng cửa không có người làm việc nên khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, K đi xe máy loại Wave S, biển số 30F6- 4924 của K, phía sau kéo theo xe cải tiến tự chế loại 03 bánh đến Công ty TNHH Đ, mục đích trộm cắp tải đem bán lấy tiền tiêu sài. Lúc này, 03 cửa ra vào khu nhà xưởng đều khoá, K dựng xe cách cửa chính vào kho lạnh 22,5 mét rồi đi bộ đến cửa chính kho lạnh được làm bằng kim loại kích thước 2,5m x 2m, phía

trên cửa có một ô thoáng kích thước 2m x 1,2m cao so với mặt đất 2,5 mét (ngang bằng mái trần nhựa của kho). K bấm vào các gờ của cửa kho trèo lên và chui qua ô thoáng lên trên mái trần nhựa, sau đó đi đến chỗ ổ cắm điện đặt ở trên mái trần nhựa rút hệ thống điện, mục đích ngắt toàn bộ hệ thống Camera trong kho lạnh để tránh bị phát hiện. Sau khi ngắt điện, K từ mái trần nhựa trèo xuống khu vực cửa phía tây của nhà xưởng rồi bắc chiếc thang nhôm có sẵn trong kho lên mái trần nhựa rồi đi vào khu sơ chế trong khu nhà xưởng và mở chốt cửa kho lạnh phía ngoài thông với khu sơ chế đi vào kho lạnh rồi vác các bao tỏi trong kho lạnh ra vị trí chiếc thang, lần lượt trèo thang vác được 32 bao tỏi để lên trần nhựa. Sau đó, K chuyển từng bao tỏi trên trần nhựa ra chỗ ô thoáng vừa chui vào và ném các bao tỏi qua ô thoáng ra bên ngoài ngay trước cửa chính vào kho lạnh, thuộc khu cân hàng của Công ty Đ. Sau đó, K cắm lại hệ thống điện trên mái trần nhựa như cũ rồi trèo ra ngoài theo lối đã vào. K đi đến chỗ để xe máy biển số 30F6-4924, điều khiển xe phía sau kéo theo xe cải tiến ra chỗ để các bao tỏi. Lúc này, khoảng 18 giờ cùng ngày, do thấy lượng bao tỏi nhiều nên K sử dụng điện thoại di động Sam sung A6 của K gọi vào điện thoại di động Iphone 6S của Ch bảo Ch ra công ty chở tỏi cho K, Ch hiểu là K bảo Ch ra Công ty Đ chở tỏi trộm cắp về nhà. Khoảng 10 phút sau, Ch điều khiển xe máy loại xe SH mode, biển số 34B-145.45 của Ch đến Công ty Đ. Ch hỏi K: “Chở đi đâu hả bố?” K bảo: “Chở về nhà”. Sau đó, K và Ch bê 26 bao tỏi xếp lên xe cải tiến và 06 bao tỏi xếp lên xe máy của Ch rồi K và Ch chở số tỏi trên về nhà K cất giấu. Khoảng hai ngày sau, K chở khoảng 10 bao tỏi trộm cắp được nêu trên đến nhà bà Vũ Thị C ở thôn L, xã C, huyện Kim Thành bán cho bà C với giá 10.000 đồng/kg. Số tỏi còn lại, K đem ra chợ Kinh Môn bán lẻ cho khách (K không nhớ cụ thể bán cho những ai). Sáng ngày 06/7/2021, chị Th1 đến Công ty Đ làm việc, khi mở kho lạnh ra kiểm tra, chị Th1 phát hiện thấy một số bao tỏi của ông H1 thuê gửi tại Công ty bị mất trộm nên chị Th1 đã báo cáo anh B. Sau đó, chị Th1 cùng với ông H1 tiến hành cân số tỏi của ông H1 thuê gửi trong kho ngày hôm trước thấy còn lại là 11,586 tấn, xác định số tỏi bị mất trộm là 1,262 tấn. Anh B kiểm tra Camera tại khu vực cổng ra vào của Công ty THHH sản xuất và thương mại T thì phát hiện thấy khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, K và Ch chở tỏi qua cổng ra vào của Công ty THHH sản xuất và thương mại T (trụ sở và khu nhà xưởng của Công ty Đ thuê nằm trong khuôn viên của Công ty THHH sản xuất và thương mại T). Cùng ngày 06/7/2021, anh B và chị Th1 tiến hành làm việc với Ch, do lo sợ bị xử lý và muốn được nhanh chóng về nhà, Ch đã tự nguyện viết biên bản làm việc và bản tường trình thừa nhận hành vi Ch và K trộm cắp tỏi ngày 05/7/2021, đồng thời đã tự nghĩ ra và khai nhận từ khoảng tháng 10/2020 đến ngày 05/7/2021, Ch và K nhiều lần trộm cắp tỏi của Công ty Đ với tổng số hơn 22 tấn tỏi, trị giá khoảng 01 tỷ đồng. Ch cam kết sẽ trả số tiền trên cho Công ty Đ trong thời hạn 04 tháng. Sau đó, Công ty Đ không liên lạc được với Ch và K nên ngày 19/8/2021, anh B làm đơn tố giác hành vi phạm tội của K và Ch gửi Công an huyện Kim Thành.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 24/12/2021 kết luận: 1.262 kg tỏi Trung Quốc trị giá 25.240.000 đồng.

Đối với số tỏi trộm cắp được K đem bán cho bà C và những người không quen biết, sau khi mua tỏi của K, bà C cũng đã đem bán; chiếc xe máy loại xe SH mode, biển số 34B-145.45 và chiếc điện thoại di động Iphone 6S của Ch, sau đó Ch bị tai nạn giao thông, xe máy và điện thoại đều bị hư hỏng, Ch bán chiếc xe cho người không quen biết được 2.000.000 đồng, bán chiếc điện thoại được 300.000 đồng và tiêu sài hết số tiền trên; chiếc điện thoại di động Sam sung A6 của K, sau đó K làm mất, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được. Ngày 08/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kim Thành tiến hành quản lý của K chiếc xe máy loại Wave S, đeo biển số 30F6-4924 và chiếc xe cải tiến là vật chứng trong vụ án.

Quá trình điều tra, anh Vũ Văn B yêu cầu K và Ch phải bồi thường cho Công ty Đ số tiền theo như bản tường trình Ch đã nhận với Công ty là 1.000.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn H1 yêu cầu Công ty Đ phải bồi thường cho ông H1 trị giá 1.262 kg tỏi Trung Quốc bị mất chưa thu hồi được là 25.240.000 đồng.

Giai đoạn điều tra, NGÔ VĂN K và NGÔ VĂN CH thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, đối với bà Vũ Thị C, khi mua 10 bao tỏi do K đem đến bán, bà C không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với bà C.

Theo đơn trình báo của anh Vũ Văn B thì từ tháng 10/2020 đến ngày 05/7/2021, K và Ch trộm cắp của Công ty Đ tổng số hơn 22 tấn tỏi, trị giá khoảng 01 tỷ đồng, song K và Ch không thừa nhận. Công ty Đ chỉ xuất trình được các tài liệu xác định số lượng tỏi bị mất vào ngày 05/7/2021 là 1,262 tấn tỏi, còn các tài liệu về số tỏi bị mất trước đó Công ty Đ không xuất trình được nên không có căn cứ xác định số lượng tỏi Công ty Đ bị mất trước ngày 05/7/2021 như đơn trình báo của Công ty.

NGÔ VĂN K và NGÔ VĂN CH khai nhận trước ngày 05/7/2021, K và Ch còn 2-3 lần khác trộm cắp tỏi của Công ty Đ nhưng K và Ch đều không nhớ cụ thể thời gian trộm cắp, số lượng tỏi trộm cắp được và đã bán tỏi cho ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý đối với K và Ch về những lần trộm cắp này.

*Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 01/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo NGÔ VĂN K và NGÔ VĂN CH đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.*

#### **Tại phiên tòa:**

\* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh thực tế của bị cáo: Vợ bị cáo và vợ bị cáo Ch đều đi lao động tại Đài Loan, trong đó vợ bị cáo Ch từ lâu đã mất liên lạc; từ khi bị cáo Ch bị tạm giam thì một mình bị cáo phải lao động để nuôi mẹ già 73 tuổi và là người nuôi 02 con (01 cháu 4 tuổi, 01 cháu 6 tuổi) của bị cáo Ch. Đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già và 02 cháu nhỏ. Bị cáo Ch xác định không có công việc thu nhập ổn định, trước đó bị cáo phải nhờ bố, bà nội trông nom, nuôi dưỡng con họ; nếu được cải tạo tại địa phương thì bị cáo cũng không thể tự mình nuôi được bà nội và 02 con nhỏ

\* Đại diện cho bị hại:

Về trách nhiệm dân sự: Nhất trí kết luận định giá tài sản bị chiếm đoạt và số tiền bị cáo K nộp để thực hiện nghĩa vụ bồi thường; đối với số tiền bị mất khoảng 22 tấn, trị giá khoảng 1 tỷ đồng mà trước đó Ch đã thừa nhận trộm cắp của Công ty TNHH Đại Phong thì Công ty sẽ tiếp tục thu thập chứng cứ để đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đề nghị xét xử vắng mặt và giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

\* Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố, nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo NGÔ VĂN K và NGÔ VĂN CH đều phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với cả 2 bị cáo. Điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGÔ VĂN K. Điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với NGÔ VĂN CH.

- Xử phạt:

+ NGÔ VĂN K từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách của án treo.

+ NGÔ VĂN CH từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2023.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc NGÔ VĂN K và NGÔ VĂN CH phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH Đ HD; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn B số tiền

25.240.000 đồng. Công ty TNHH Đ HD có nghĩa vụ hoàn trả ông Nguyễn Văn H1 số tiền 25.240.000 đồng khi ông H1 có yêu cầu.

- Biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.300.000 đồng do bị cáo NGÔ VĂN CH bán công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội là chiếc xe máy loại xe SH mode, biển số 34B-145.45 và chiếc điện thoại di động Iphone 6S.

- Xử lý vật chứng: Chiếc xe máy loại Wave S, đeo biển số 30F6-4924 và chiếc xe cải tiến là tài sản của bị cáo K sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng. Những lời khai này cũng phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án cùng kết luận của cơ quan định giá tài sản về số tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng thời gian Công ty TNHH Đ HD đóng cửa không có người làm việc, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/7/2021, tại kho lạnh của Công ty TNHH Đ HD (địa chỉ: thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương) NGÔ VĂN K và NGÔ VĂN CH đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 1.262kg tỏi Trung Quốc trị giá 25.240.000 đồng là tài sản của ông Nguyễn Văn H1 gửi Công ty TNHH Đ HD quản lý. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố cả 02 bị cáo đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, trong vụ án này NGÔ VĂN K là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và đem đi tiêu thụ nên bị cáo giữ vai trò

chính trong vụ án; đối với bị cáo NGÔ VĂN CH, khi K gọi điện thoại cho Ch đến để vận chuyển số tài sản chiếm đoạt, Ch biết K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và giúp K vận chuyển số tài sản chiếm đoạt được đem đi cất giấu nên bị cáo Ch giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; tại phiên tòa, người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ch thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, lần đầu phạm tội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo NGÔ VĂN K tại giai đoạn chuẩn bị xét xử đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành số tiền 25.240.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội. Bị cáo được UBND xã Quang Thành xác nhận ủng hộ quỹ nhân đạo và quỹ khuyến học tại địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 25.240.000 đồng, về nguyên tắc cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo K nhân thân đã 02 lần bị kết án đều về tội chiếm đoạt tài sản nhưng đều đã được xóa án tích, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và được chính quyền địa phương xác nhận hiện nay đang là lao động duy nhất trong gia đình phải nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già và 02 con của bị cáo Ch còn nhỏ (vì vợ của bị cáo và vợ của bị cáo Ch hiện đang đi lao động tại Đài Loan; vợ bị cáo Ch không liên hệ được và không có tin tức từ lâu); bản thân bị cáo Ch không có công việc ổn định, không thể thực hiện đầy đủ được nghĩa vụ chăm sóc bà nội già yếu và các con còn nhỏ. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã xem xét hoàn cảnh thực tế của gia đình bị cáo, cho bị cáo K được áp dụng biện pháp Bảo lãnh để có điều kiện lao động, nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già và 02 con nhỏ của bị cáo Ch; việc buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình bị cáo cũng như quyền lợi của mẹ đẻ bị cáo và 02 cháu nội. Do vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo K để bị cáo được cải tạo tại địa phương, có điều kiện nuôi dưỡng mẹ già, 02 cháu nhỏ mới đảm

bảo tính nhân đạo của pháp luật. Buộc bị cáo Ch phải chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định; bị cáo K có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc 02 bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH Đ HD 1.262kg tỏi Trung Quốc trị giá 25.240.000 đồng. Ghi nhận việc tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo NGÔ VĂN K đã nộp tại Chi cục thi hành án số tiền 25.240.000 đồng để thực hiện nghĩa vụ nghĩa vụ bồi thường và tự nguyện chịu toàn bộ số tiền bồi thường cho Công ty TNHH Đ HD, không yêu cầu bị cáo Ch phải thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền bị cáo đã bồi thường. Ông Nguyễn Văn Hoa thuê Công ty TNHH Đ HD quản lý số tỏi bị mất nên Công ty TNHH Đ HD có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H1 số tiền 25.240.000 đồng.

[7] *Biện pháp tư pháp*: Chiếc xe máy loại xe SH mode, biển số 34B-145.45 và chiếc điện thoại di động Iphone 6S bị cáo NGÔ VĂN CH dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định do bị cáo bị tai nạn nên đã bán xe, điện thoại được số tiền 2.300.000 đồng. Do vậy cần truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền này.

[8] *Xử lý vật chứng*: Chiếc xe mô tô biển số 30F6-4924 và chiếc xe cải tiến là tài sản của bị cáo NGÔ VĂN K sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cho tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[9] *Án phí*: Các bị cáo bị kết án nên đều phải chịu án phí hình sự.

Vì lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 48; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGÔ VĂN K, NGÔ VĂN CH.

- Điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với NGÔ VĂN CH.

- Điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo NGÔ VĂN K.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với cả 02 bị cáo.

2. *Tuyên bố*: Bị cáo NGÔ VĂN K và NGÔ VĂN CH đều phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

### **3. Áp dụng hình phạt chính:**

3.1 Xử phạt NGÔ VĂN K 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2023.

Giao bị cáo NGÔ VĂN K cho UBND xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách của án treo.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

3.2 Xử phạt NGÔ VĂN CH **18** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo NGÔ VĂN K nộp số tiền 25.240.000 đồng vào Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đối với Công ty TNHH Đ HD do ông Vũ Văn Biên, sinh năm 1987 - Chức vụ giám đốc; nơi cư trú: Phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng là người đại diện. (Số tiền bồi thường này hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo Biên lai thu tiền số AA/2020/1061 ngày 10/7/2023). Công ty TNHH Đ HD có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1955; địa chỉ: T, C, K, Hải Dương số tiền 25.240.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

5. Biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo NGÔ VĂN CH số tiền 2.300.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

6. Xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước chiếc xe máy loại Wave S, biển số 30F6-4924 và chiếc xe cải tiến.

*(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành).*

7. Án phí: NGÔ VĂN K và NGÔ VĂN CH mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

8. *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại; vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- CQCSĐT - Công an huyện Kim Thành.
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự-Công an huyện Kim Thành.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Các bị cáo, bị hại, NCQLLQ.

***Chu Văn Nghĩa***